

HỢP ĐỒNG THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

- Căn cứ luật thương mại, luật dân sự được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ quyết định số 29/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương qui định về việc thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh
- Căn cứ sự chỉ đạo của UBND Phường Phú Thứ, UBND Thị xã Kinh Môn về việc bảo vệ môi trường trong cộng đồng các khu dân cư toàn Phường

Hôm nay ngày 03 tháng 01 năm 2025. Tại Hợp tác xã nước sạch và VSMT Phú Thứ

Chúng Tôi gồm:

Bên A: HTX Nước sạch & VSMT Phú Thứ

Địa chỉ : Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0976 804 193

Mã số thuế : 0800304222

Tài khoản : 113000067213 Tại: Ngân hàng Vietinbank - CN Đông Hải Dương

Đại diện : Ông **Vũ Văn Tiến**

Chức Vụ: **Chủ Tịch HĐQT HTX**

Bên B : Công ty Cổ phần Phú Sơn

Địa chỉ : Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 02203820999

Mã số thuế : 0800304416

Tài khoản : 110001279368 Tại: Ngân hàng Vietinbank - CN Đông Hải Dương

Đại diện : **Cao Thị Liên**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất đi đến ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với các điều khoản sau:

Điều 1 : Nội dung hợp đồng

Bên A (HTX nước sạch & VSMT Phú Thứ) nhận thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt cho bên B theo qui định của nhà nước.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên:

Bên A: Có trách nhiệm chuẩn bị phương tiện ô tô vận tải và nhân công đến thu gom rác thải sinh hoạt tại địa điểm qui định trong công ty, thực hiện 2 ngày/ lần

Bên B: - Có trách nhiệm thu gom rác thải sinh hoạt tập kết vào một vị trí nhất định (rác thu gom phải là rác sinh hoạt không có đất đá, vật liệu xây dựng, cây cối hoặc rác thải công nghiệp, hóa chất độc hại, rác thải y tế, chất cháy nổ.v.v..) và phải được bó gọn trong túi nilon, trong thùng xốp hoặc xô thùng, tránh vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

- Khi có rác thải phát sinh lớn như đại hội tổng kết ,hội nghị thì bên B có trách nhiệm trả thêm tiền phí thu gom theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện và công nhân của bên A khi vào thu gom rác thải tại bên B.

- Có trách nhiệm thanh toán tiền công thu gom và xử lý rác thải cho bên A đầy đủ, đúng hạn.

Điều 3: Giá cả và điều khoản thanh toán:

- **Giá cả:** 400.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).

Viết bằng chữ : **Bốn trăm nghìn đồng / một tháng.**

- **Thời hạn thanh toán:** 6 tháng thanh toán một lần, vào các ngày từ 25 đến 31 tháng cuối quý

- **Hình thức thanh toán :** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 4: Các thỏa thuận khác:

Khi có sự điều chỉnh thay đổi mức thu phí bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B biết trước 10 ngày và sẽ được hai bên thống nhất điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 5: Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những điều khoản đã ghi trong hợp đồng, Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại hoặc thay đổi, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần hợp tác tôn trọng lẫn nhau. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải có trách nhiệm bồi thường theo qui định của pháp luật.

Hợp đồng có hiệu lực 1 năm kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025. Khi hết hạn hợp đồng và các bên không còn vướng mắc gì về công nợ thì hợp đồng coi như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau bên B giữ 01 bản./



CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Văn Liên



PHÓ GIÁM ĐỐC

Cao Thị Liên

HỢP ĐỒNG THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

- Căn cứ luật thương mại, luật dân sự được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
 - Căn cứ quyết định số 29/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương qui định về việc thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh
 - Căn cứ sự chỉ đạo của UBND Phường Phú Thứ, UBND Thị xã Kinh Môn về việc bảo vệ môi trường trong cộng đồng các khu dân cư toàn Phường
- Hôm nay ngày 03 tháng 01 năm 2024. Tại Hợp tác xã nước sạch và VSMT Phú Thứ
- Chúng Tôi gồm:**

Bên A: HTX Nước sạch & VSMT Phú Thứ

Địa chỉ : Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0976 804 193

Mã số thuế : 0800304222

Tài khoản : 113000067213 Tại: Ngân hàng Vietinbank - CN Đông Hải Dương

Đại diện : Ông Vũ Văn Tiến

Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT HTX

Bên B: Công ty Cổ phần Phú Sơn

Địa chỉ : Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, TX. Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 02203820999

Mã số thuế : 0800304416

Tài khoản : 110001279368 Tại: Ngân hàng Vietinbank - CN Đông Hải Dương

Đại diện : Cao Thị Liên

Chức vụ: Phó Giám đốc

Hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất đi đến ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên A (HTX nước sạch & VSMT Phú Thứ) nhận thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt cho bên B theo qui định của nhà nước.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên:

Bên A: Có trách nhiệm chuẩn bị phương tiện ô tô vận tải và nhân công đến thu gom rác thải sinh hoạt tại địa điểm qui định trong công ty, thực hiện 2 ngày/ lần

Bên B: - Có trách nhiệm thu gom rác thải sinh hoạt tập kết vào một vị trí nhất định (rác thu gom phải là rác sinh hoạt không có đất đá, vật liệu xây dựng, cây cối hoặc rác thải công nghiệp, hóa chất độc hại, rác thải y tế, chất cháy nổ.v.v..) và phải được bỏ gọn trong túi nilon, trong thùng xốp hoặc xô thùng, tránh vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

- Khi có rác thải phát sinh lớn như đại hội tổng kết, hội nghị thì bên B có trách nhiệm trả thêm tiền phí thu gom theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện và công nhân của bên A khi vào thu gom rác thải tại bên B.

- Có trách nhiệm thanh toán tiền công thu gom và xử lý rác thải cho bên A đầy đủ, đúng hạn.

Điều 3: Giá cả và điều khoản thanh toán:

- *Giá cũ:* 400.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).

Viết bằng chữ : Bốn trăm nghìn đồng / một tháng.

- *Thời hạn thanh toán:* 6 tháng thanh toán một lần, vào các ngày từ 25 đến 31 tháng cuối quý

- *Hình thức thanh toán :* Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 4: Các thỏa thuận khác:

Khi có sự điều chỉnh thay đổi mức thu phí bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B biết trước 10 ngày và sẽ được hai bên thống nhất điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 5: Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại hoặc thay đổi, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần hợp tác tôn trọng lẫn nhau. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải có trách nhiệm bồi thường theo qui định của pháp luật.

Hợp đồng có hiệu lực 1 năm kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Khi hết hạn hợp đồng và các bên không còn vướng mắc gì về công nợ thì hợp đồng coi như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau bên B giữ 01 bản./



CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Văn Liên



PHÓ GIÁM ĐỐC

Cao Thị Liên

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

Mã CCT cấp: 003B10549C62E34F8B8155BBF8158C7280

Mẫu số: 1

Ký hiệu: C24TPT

Số hóa đơn: 44

HỢP TÁC XÃ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG PHÚ THỨ

Mã số thuế: 0800304222

Địa chỉ: Khu Dân Cư Số 7, Phường Phú Thứ, Thị Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0915212443

Số tài khoản: 113000067213

Vietinbank - CN.Đông Hải Dương

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Mã số thuế: 0800304416

Địa chỉ: Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Số bảng kê:

Đồng tiền thanh toán: VND

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa trừ chiết khấu	Tiền chiết khấu	Thuế suất GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Phí thu gom và xử lý rác thải 6 tháng cuối năm 2024	Tháng	6	400.000	2.400.000		8%
Tổng hợp			Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Tổng tiền chịu thuế suất 10%:								
Tổng tiền chịu thuế suất 8%:			2.400.000		192.000		2.592.000	
Tổng tiền chịu thuế suất 5%:								
Tổng tiền chịu thuế suất 0%:								
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:								
Tổng tiền không kê khai nộp thuế:								
Tổng tiền chịu thuế suất khác:								
			Tổng tiền chưa thuế: (Đã trừ chiết khấu)				2.400.000	
			Tổng tiền thuế: (Tổng cộng tiền thuế)				192.000	
			Tổng tiền phí:				0	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại:				0	
			Tổng tiền thanh toán bằng số:				2.592.000	
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ: Hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng					

Người mua hàng
(Ký ghi rõ họ tên)Người bán hàng
(Ký ghi rõ họ tên)Ký bởi: HỢP TÁC XÃ NƯỚC SẠCH VÀ
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG PHÚ THỨ
Ngày ký: 26/12/2024



CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẬN PHÚ HƯNG
Địa chỉ: 49 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt nam
Điện thoại: 0225.6507.999
Email : moitruongminhtan2021@gmail.com Website : moitruongminhtan.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

HỢP ĐỒNG XỬ LÝ CHẤT THẢI

(V/v: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại)

Số: 24./2024/CTCN/MT-PS

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ vào Bộ luật thương mại số: 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005;

- Căn cứ Giấy phép hành nghề Quản lý chất thải nguy hại của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ kho vận Phú Hưng do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.108.VX;

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 08 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Người đại diện : Ông Cao Văn Tuấn Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại : 0220.3820999 Fax:

Mã số thuế : 0800304416

Tài khoản số : 110001279368 tại ngân hàng VietinBank - CN Đông Hải Dương

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẬN PHÚ HƯNG

Người đại diện : Ông Trần Trí Minh Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo giấy ủy quyền ngày 24/8/2021))

Địa chỉ : 49 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại : 0225.6508999

Mã số thuế : 0200867992

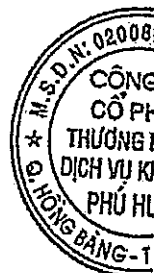
Tài khoản số : 0200.101.01.60203 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Hải Phòng

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

1.1. Bên A đồng ý giao cho Bên B thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp phát sinh từ quá trình hoạt động kinh doanh của bên A.

1.2. Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy các chất thải có trong danh mục của bên A và phù hợp với giấy phép của bên B để tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam.





Điều 2: Địa điểm và thời gian giao nhận, số lượng, phương tiện vận chuyển:

2.1. Địa điểm giao nhận chất thải: tại khu vực lưu giữ chất thải của Bên A tại Công ty cổ phần Phú Sơn;

2.2. Địa điểm lưu giữ và xử lý: Tại nhà máy xử lý chất thải Minh Tân tại Khu đầm Ao La, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

2.3. Thời gian giao nhận:

- Theo thời gian thực tế và thỏa thuận giữa bên A và bên B.

2.4. Khối lượng giao nhận:

- Theo thỏa thuận giữa bên A và bên B và bằng biên bản xác nhận giữa hai bên.

2.5. Tần suất thu gom:

- Căn cứ theo nhu cầu thực tế của 2 bên.

2.6. Phương tiện vận chuyển và bốc xếp: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển, sắp xếp người để đưa chất thải lên xe.

Điều 3: Đơn giá và Phương thức thanh toán

3.1. Đơn giá thực hiện:

Stt	Loại chất thải	Đơn vị	Đơn giá
1	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	VNĐ/kg	2.300

- Đơn giá trên áp dụng cho khối lượng chất thải công nghiệp khô, tối thiểu 10 tấn/chuyến. Trường hợp dưới 10 tấn chất thải/chuyến thì Bên A trả thêm phí vận chuyển là 2.000.000 đồng/chuyến cho Bên B.

- Thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng: 02 ngày kể từ ngày ký hợp đồng hoặc theo nhu cầu của bên A trong thời hạn hợp đồng. Thời gian cụ thể sẽ được hai bên thống nhất trong vòng 02 ngày làm việc trước khi tiến hành giao nhận và xử lý chất thải.

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT theo quy định.

3.2. Phương thức thanh toán, loại hợp đồng:

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Bên A thanh toán ngay sau khi bên B hoàn tất việc thu gom, xử lý, xuất hóa đơn chứng từ cho Bên A, chậm nhất 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận chứng từ tính theo dấu bưu điện.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Hướng dẫn Bên A thu gom, phân loại chất thải tại khu vực lưu giữ chất thải của Bên A theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các quy định và các văn bản có liên quan về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của nhà nước Việt Nam hiện hành.

- Thông báo cho Bên A nếu có phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải để cùng phối hợp giải quyết.

- Bố trí nhân lực vận chuyển chất thải lên xe, phương tiện vận chuyển chuyên dụng và xử lý chất thải theo đúng quy định của hợp đồng.



- Tiếp nhận, vận chuyển chất thải đúng chủng loại, đúng khối lượng theo hợp đồng.
- Phối hợp với bên A trong việc cung cấp các thông tin liên quan khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Cấp đầy đủ Biên bản bàn giao chất thải cho Bên A.
- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên A theo quy định hiện hành.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ chứa đựng và thực hiện việc chứa đựng, tập kết chất thải đúng theo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng vị trí quy định, không gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo đúng pháp luật Việt Nam hiện hành về lưu giữ chất thải.
- Khắc phục các trở ngại, hỗ trợ thiết bị nâng hạ chất thải để bên B thực hiện công việc thu gom, vận chuyển - xử lý chất thải được nhanh chóng, thuận lợi.
- Bên A phải báo trước thời gian, lịch vận chuyển cho bên B để bên B có thời gian bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.
- Cử người xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B. Trong trường hợp thanh toán không đúng hạn bên B có quyền ngừng cung cấp dịch vụ.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 5: Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng.

5.1. Bên B có quyền dừng cung cấp dịch vụ cho bên A khi bên A chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ quá hạn được ký kết trong Thỏa thuận tín dụng giữa hai Bên. Trong trường hợp này, bên A có trách nhiệm thanh toán ngay theo qui định và chỉ khi bên B xác nhận việc thanh toán trên thì Hợp đồng mới được tiếp tục thực hiện.

5.2. Nếu Bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước cho Bên còn lại và hai Bên phải có xác nhận bằng văn bản, đồng thời hai bên tiến hành thanh quyết toán công nợ và ký biên bản thanh lý Hợp đồng làm văn bản chính thức cho phép Hợp đồng này được chấm dứt.

5.3. Trường hợp Bên B trong thời gian hợp đồng có hiệu lực không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này (không thu gom xử lý chất thải theo thời gian thống nhất giữa hai bên ; không cung cấp đủ các giấy tờ cần thiết hoặc cung cấp thiếu sót bất cứ giấy tờ nào liên quan đến việc xử lý hoặc kết quả xử lý chất thải nguy hại cho bên A; ...) thì Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại mọi chi phí mà bên A đã thanh toán trước đó và bồi thường mọi chi phí phát sinh ngoài Hợp đồng do hậu quả của việc hủy hoặc không tuân thủ Hợp đồng từ phía Bên B. Tổng mức chi phí đền bù không vượt quá giá trị của Hợp đồng này.

5.4. Nếu Bên nào, đơn phương hủy bỏ Hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi kinh tế của Bên còn lại thì bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên còn lại.

5.5. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất



cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án Kinh tế thành phố Hải Phòng, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.

5.6. Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

Điều 6: Hiệu lực hợp đồng:

6.1. Hợp đồng này có giá trị 01 năm kể từ ngày ký;

6.2. Hợp đồng này sẽ tự động gia hạn khi hai Bên đã thanh quyết toán xong toàn bộ công nợ phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này và khi hai bên không có vướng mắc, khiếu nại gì.

6.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất kì phát sinh (cơ sở, mã chất thải, khối lượng,...) ngoài phạm vi hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



**GIÁM ĐỐC
CAO VĂN TUẤN**



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Trí Minh

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu: 1C25TYYY

Số: 115

Ngày 25 tháng 01 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẬN PHÚ HƯNG
Mã số thuế: 0800304416
Địa chỉ: Số 49/1 Đường Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam



Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Mã số thuế: 0800304416

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Đơn vị tiền tệ: VND

Tỷ giá:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế GTGT		Tổng tiền thanh toán
						Thuế suất	Tiền thuế	
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9=6+8
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	Kg	13.200	2.300	30.360.000	8%	2.428.800	32.788.800
Tổng hợp		Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế		Tổng tiền thuế		Tổng tiền thanh toán	
Tổng tiền không chịu thuế:		KCT						
Tổng tiền chịu thuế suất:		0%						
Tổng tiền chịu thuế suất:		5%						
Tổng tiền chịu thuế suất:		8%	30.360.000		2.428.800		32.788.800	
Tổng tiền chịu thuế suất:		10%						
Tổng tiền không tính thuế:		KKKNT						
Tổng tiền chịu thuế suất:		KHAC						
Tổng cộng:			30.360.000		2.428.800		32.788.800	

Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng.

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẬN PHÚ HƯNG
Ký ngày: 25-01-2025

Mã của cơ quan thuế: 00E41BC704555445EC94638AF702E97947

Trang tra cứu: <http://0200867992hd.easyinvoice.com.vn> Mã tra cứu: j6K3U8b7033984984303082

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, gửi, nhận hóa đơn)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
KHÔ VẠN PHÚ HƯNG
49 Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 1 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THU GOM, XỬ LÝ THÁNG 1/2025

(Khối lượng tiếp nhận chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại)

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

- Ông/Bà :

Chức vụ:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẠN PHÚ HƯNG

Địa chỉ: Số 49 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Ông/Bà : Nguyễn Quang Hứa

Chức vụ: Giám đốc

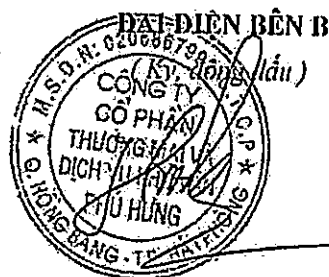
Cùng đối chiếu, xác nhận và cam kết về số lượng chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại khối lượng thu gom tháng 1 năm 2025 chi tiết như sau:

STT	Ngày thu gom	BKS	Tên chất thải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	15/01/2025	15C-36218 và 34H-03133	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	7,920	2.300	18.216.000
2	25/01/2025	15H-10495	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	5.280	2.300	12.144.000
Tổng cộng					13.200		30.360.000
Thuế GTGT (08%)							2.428.800
Tổng cộng tiền thanh toán							32.788.800

Bằng chữ: Ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng



PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Tuấn Vũ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hứa

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 29 tháng 03 năm 2025

Ký hiệu: IC25TMT

Số: 00000174

Mã QGT: 0059DCC7A3CACE46A397CBF85A5E58807E

PHU HUNG TRAWACO
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số thuế: 0800304416

DỊCH VỤ KHO VẠN

PHU HUNG

Điền thông tin

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Mã số thuế: 0800304416

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	Kg	12.860	2.300	29.578.000	8%	2.366.240

Tổng hợp	Thành tiền trước thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Cộng tiền thanh toán
Không kê khai thuế GTGT:			
Không chịu thuế GTGT:			
Thuế suất 0%:			
Thuế suất 5%:			
Thuế suất 8%:	29.578.000	2.366.240	31.944.240
Thuế suất 10%:			
Thuế suất KHÁC:			
Tổng cộng:	29.578.000	2.366.240	31.944.240

Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi đồng chẵn,

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẠN
PHÚ HUNG

Ký ngày: 29/03/2025

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: 4RIHCNVLU_NA

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DV
KHO VẬN PHÚ HƯNG

49 Đình Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----****-----

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THU GOM, XỬ LÝ THÁNG 3/2025

(Khối lượng tiếp nhận chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại)

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

- Ông/Bà :

Chức vụ:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẬN PHÚ HƯNG

Địa chỉ: Số 49 Đình Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Ông/Bà : Nguyễn Quang Hứa

Chức vụ: Giám đốc

Cùng đối chiếu, xác nhận và cam kết về số lượng chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại khối lượng thu gom tháng 3 năm 2025 chi tiết như sau:

STT	Ngày thu gom	BKS	Tên chất thải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	07/03/2025	15C 26656	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	2.380,00	2.300	5.474.000
2	07/03/2025	34H 03133	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	4.140,00	2.300	9.522.000
3	24/03/2025	15C 36218	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	2.280,00	2.300	5.244.000
4	24/03/2025	34H 03133	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	4.060,00	2.300	9.338.000
Tổng cộng					12.860		29.578.000
Thuế GTGT (08%)							2.366.240
Tổng cộng tiền thanh toán							31.944.240

Bằng chữ: Ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi đồng



PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Tuấn Vũ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hứa



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 28 tháng 04 năm 2025

Ký hiệu: 1C25TMT

Số: 00000347

Mã QGT: 00DB05ABC76E244248A82B02B2E18E04BB

PHU HUNG TRAWACO

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẠN PHÚ HUNG

Mã số thuế: 0800304416

Địa chỉ: Số 49 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0912.345.678

Số tài khoản: 00000000000000000000

Họ tên người mua hàng: NGUYỄN VĂN A

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Mã số thuế: 0800304416

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	Kg	6.840	2.300	15.732.000	8%	1.258.560
Tổng hợp		Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Không kê khai thuế GTGT:							
Không chịu thuế GTGT:							
Thuế suất 0%:							
Thuế suất 5%:							
Thuế suất 8%:		15.732.000		1.258.560		16.990.560	
Thuế suất 10%:							
Thuế suất KHÁC:							
Tổng cộng:		15.732.000		1.258.560		16.990.560	
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.							

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẠN
PHÚ HUNG

Ký ngày: 28/04/2025

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: 9H3H5PPBKNZ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DV
KHO VẬN PHÚ HÙNG

49 Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THU GOM, XỬ LÝ THÁNG 4/2025

(Khối lượng tiếp nhận chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại)

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

- Ông/Bà :

Chức vụ:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHO VẬN PHÚ HÙNG

Địa chỉ : Số 49 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Ông/Bà : Nguyễn Quang Hứa

Chức vụ: Giám đốc

Cùng đối chiếu, xác nhận và cam kết về số lượng chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại khối lượng thu gom tháng 4 năm 2025 chi tiết như sau:

STT	Ngày thu gom	BKS	Tên chất thải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	08/04/2025	15C 28129	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	2,000.00	2,300	4,600,000
2	08/04/2025	34H 03133	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	3,080.00	2,300	7,084,000
3	24/03/2025	15C 28129	Chất thải công nghiệp không chứa thành phần nguy hại	kg	1,760.00	2,300	4,048,000
Tổng cộng					6,840		15,732,000
Thuế GTGT (08%)							1,258,560
Tổng cộng tiền thanh toán							16,990,560

Bằng chữ: Mười sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm sáu mươi đồng



PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Tuấn Vũ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hứa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

“V/v vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại”

Số: 15062024/HĐKT/AS-PS

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 123.024.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/01/2020 cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;
- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2024, tại Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Mã số thuế: 0800304416

Điện thoại: 02203 820999

Đại diện: Ông Cao Văn Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số: 11 000 1279368 ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Đông Hải Dương

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH

Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800754983

Điện thoại: 0220 3717555

Fax: 0220 3717555

Tài khoản số: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương

Đại diện: Ông Nguyễn Trọng Quang

Chức vụ: Giám đốc



Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải này (sau đây gọi là "Hợp đồng") với những điều khoản sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ ĐỊA ĐIỂM XỬ LÝ

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A đến địa điểm xử lý tại nhà máy xử lý chất thải của bên B có địa chỉ tại: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại và bảo vệ môi trường của Việt Nam.

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- **Đặc tính chất thải:** Chất thải nguy hại.

- **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại kho lưu giữ chất thải của bên A.

- **Địa điểm lưu giữ và xử lý:** Tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- **Số lượng:** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải.

- **Phương tiện vận chuyển:** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- **Thời gian thực hiện:** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email của bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

Đơn giá xử lý trọn gói (bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý) chất thải nguy hại là: 15.000.000 đồng/ năm (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng một năm./).

Ghi chú: Đơn giá trên là phân bàn giao chất thải ≤ 1.500 kg/01 năm và số lần vận chuyển tối đa là 02 lần/01 năm. Nếu khối lượng chất thải bàn giao > 1.500 kg/01 năm thì bên A phải trả thêm cho bên B là 6.000 đồng/01 kg phần vượt thêm đó. Nếu bên A yêu cầu bên B vận chuyển vượt quá 02 lần/01 năm thì bên A phải trả cho bên B là 3.000.000 đồng/01 lần vận chuyển.

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT.

3.2/ Hình thức thanh toán

- Sau khi hợp đồng được ký kết thì toàn bộ số tiền thanh toán cho bên B được bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;

Số tài khoản: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương

800
VGT
PHI
IGN
TRI
NSI
H A

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1/ Trách nhiệm của bên A:

- Trước mỗi đợt bàn giao chất thải, bên A phải báo trước 48 giờ cho bên B để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp CTNH lên phương tiện vận chuyển.
- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác.
- Hỗ trợ nhân lực và xe nâng hạ giúp bên B bốc xếp chất thải lên xe.
- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên A không được ký hợp đồng xử lý chất thải với bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng nội dung của các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

4.2/ Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời gian đến nhận chất thải.
- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.
- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại chất thải của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A);
- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm đến cùng với chất thải của bên A.
- Xuất hóa đơn và xác nhận chứng từ xử lý.
- Nếu có bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện đều phải có thông báo bằng văn bản cho bên A để cùng phối hợp giải quyết.

ĐIỀU V. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam,... thì:

- Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

154
N
HỆ
ÔNG
NH
D

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

- Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

- Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết cuối cùng bởi tòa án kinh tế Hải Dương.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký đến hết ngày 15/06/2025. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng tự động thanh lý.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A ✓



GIÁM ĐỐC
CAO VĂN TUẤN

ĐẠI DIỆN BÊN B ✓



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Quang



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ngày 20 tháng 05 năm 2024

Mã của cơ quan thuế:

00B5C2B55FBE8E46A288D7005ACC5FCA57

Ký hiệu (Series): 1C24TAS

Số (No): 00000868

Đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH

Mã số thuế (TAX code): 0800754983

Địa chỉ (Address): Thôn Phong Lâm, Xã Hoàng Diệu, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02203.717.555

Số tài khoản (AC No.): 0341006990138

Ngân hàng (Bank): Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương

Họ tên người mua hàng (Customer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN

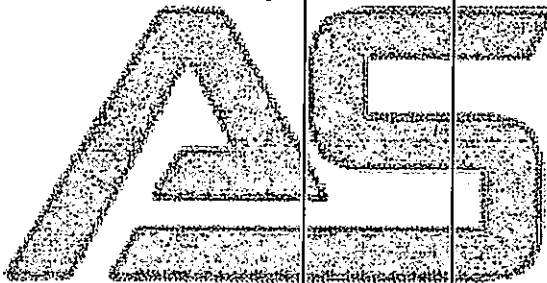
Mã số thuế (TAX code): 0800304416

Địa chỉ (Address): Khu dân cư số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Thanh toán chuyển khoản Số tài khoản (AC No.):

Ngân hàng (Bank):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo hợp đồng số 15052023/HĐKT/AS-PS ký ngày 16/05/2023	Năm	1	15.000.000	15.000.000
2	Phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo hợp đồng số 15052023/HĐKT/AS-PS (Phần vượt khối lượng)	Kg	1.910	6.000	11.460.000



Thuế suất thuế GTGT (VAT rate): 8%

Cộng tiền hàng (Total amount): 26.460.000

Tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.116.800

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 28.576.800

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Cơ quan thuế
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)Đơn vị bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: CN=TỔNG CỤC
THUẾ, O=BỘ TÀI CHÍNH, L=Hà
Nội, C=VN
Ký ngày 20/05/2024 15:16:02

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
AN SINH
Ký ngày 20/05/2024 15:15:58



THỊNH TRƯỜNG PHÁT
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, P. Yên Nghĩa,

Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số phiếu: 01807 /2024/PKQ(24.724)

- Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần Phú Sơn
- Địa chỉ : Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Phú Sơn - Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Ngày lấy mẫu : 07/03/2024
- Ngày trả kết quả : 08/04/2024
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT120324-037	OK1	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (2325051; 609995)	Khí thải
2	KT120324-038	OK2	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (2324997; 609999)	Khí thải
3	KT120324-039	OK3	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (2324849; 610044)	Khí thải
4	KT120324-040	OK4	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (2324883; 609997)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. KPT: Không phân tích



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: KT120324-037-040)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ				QCVN 19:2009 /BTNMT	QCVN 20:2009/ BTNMT
				OK1	OK2	OK3	OK4	Cột B,Cmax	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	55.470	36.190	24.050	25.910	-	-
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	8,84	11,2	8,06	8,79	180	-
3	Styren ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	-	100
4	Bụi Silic ^(d)	mg/Nm ³	IESH/SOP/KT/ PT.12	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	45	-

Chú thích:

(b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

(d)- Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 4 do Viện khoa học môi trường và sức khỏe cộng đồng (Vimcerts 099) thực hiện;

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

- Cột B,Cmax: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với - Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; - Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ ($K_p=0,9$; $K_v=1$)

- KT120324-037: Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (OK1)

- KT120324-038: Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (OK2)

- KT120324-039: Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (OK3)

- KT120324-040: Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (OK4)

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Thị Luyến

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2024

P.GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. KPT: Không phân tích





THỊNH TRƯỜNG PHÁT

Nét sạch - lòng - tin tưởng

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, P. Yên Nghĩa,

Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số phiếu: 05420 /2024/PKQ(24.2718)

- Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần Phú Sơn
- Địa chỉ : Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Phú Sơn - Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Ngày lấy mẫu : 26/06/2024
- Ngày trả kết quả : 12/07/2024
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT280624-058	OK1	Ông phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (2325051; 609995)	Khí thải
2	KT280624-059	OK2	Ông phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (2324997; 609999)	Khí thải
3	KT280624-060	OK3	Ông phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (2324849; 610044)	Khí thải
4	KT280624-061	OK4	Ông phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (2324883; 609997)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. KPT: Không phân tích



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: KT280624-058-061)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ				QCVN 19: 2009/ BTNMT	QCVN 20: 2009/ BTNMT
				OK1	OK2	OK3	OK4	Cột B, Cmax	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	54.721	23.965	35.744	25.861	-	-
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	15,5	10,0	11,8	12,8	180	-
3	Styren ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,60)	2,27	1,82	1,94	-	100
4	Bụi chứa Silic ^(d)	mg/Nm ³	US EPA METHOD 5+ NIOSH METHOD 7603+ NIOSH METHOD 7602	KPH	KPH	KPH	KPH	45	-

Chú thích:

(b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

(d)- Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 4 do Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) thực hiện;

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ
- Cột B, Cmax: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với - Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; - Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ ($K_p=0,9$; $K_v=1$)
- KT280624-058: Ông phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (OK1)
- KT280624-059: Ông phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (OK2)
- KT280624-060: Ông phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (OK3)
- KT280624-061: Ông phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (OK4)

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Thị Luyến

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2024

P. GIÁM ĐỐC

Hữu Thị Ngân

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- KPT: Không phân tích





THỊNH TRƯỜNG PHÁT

Phân tích môi trường

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 07502 /2024/PKQ(24.4559)

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần Phú Sơn
2. Địa chỉ : Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
3. Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Phú Sơn - Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
4. Ngày lấy mẫu : 30/09/2024
5. Ngày trả kết quả : 15/10/2024
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT021024-039	KT01	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (2325051; 609995)	Khí thải
2	KT021024-040	KT02	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (2324997; 609999)	Khí thải
3	KT021024-041	KT03	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (2324849; 610044)	Khí thải
4	KT021024-042	KT04	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (2324883; 609997)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ				QCVN 19:2009 /BTNMT	QCVN 20:2009 /BTNMT
				KT01	KT02	KT03	KT04	Cột B, Cmax	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	55.041	25.263	34.851	26.329	-	-
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	42,2	36,3	32,4	34,9	180	-
3	Styren ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	-	100

Chú thích:

(b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B,Cmax: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với - Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; - Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ ($K_p=0,9$; $K_v=1$)

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Thị Luyến

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2024

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





THỊNH TRƯỜNG PHÁT

Phân tích môi trường và nước

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Email: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 07502 /2024/PKQ(24.4559)

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần Phú Sơn
2. Địa chỉ : Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
3. Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Phú Sơn - Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
4. Ngày lấy mẫu : 30/09/2024
5. Ngày trả kết quả : 15/10/2024
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT021024-039	KT01	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (2325051; 609995)	Khí thải
2	KT021024-040	KT02	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (2324997; 609999)	Khí thải
3	KT021024-041	KT03	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (2324849; 610044)	Khí thải
4	KT021024-042	KT04	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (2324883; 609997)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ				QCVN 19:2009 /BTNMT	QCVN 20:2009 /BTNMT
				KT01	KT02	KT03	KT04	Cột B, Cmax	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	55.041	25.263	34.851	26.329	-	-
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	42,2	36,3	32,4	34,9	180	-
3	Styren ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	-	100

Chú thích:

(b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B,Cmax: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với - Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; - Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ ($K_p=0,9$; $K_v=1$)

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Trần Thị Luyến

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2024

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





THỊNH TRƯỜNG PHÁT
HÀ NỘI - HÀ GIANG - HÀ DƯƠNG

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 10330 /2024/PKQ(24.6524)

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần Phú Sơn
2. Địa chỉ : Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
3. Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Phú Sơn - Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
4. Ngày lấy mẫu : 16/12/2024
5. Ngày trả kết quả : 27/12/2024
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT181224-012	OK1	Ổng phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (2325051; 609995)	Khí thải
2	KT181224-013	OK2	Ổng phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (2324997; 609999)	Khí thải
3	KT181224-014	OK3	Ổng phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (2324849; 610044)	Khí thải
4	KT181224-015	OK4	Ổng phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (2324883; 609997)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ				QCVN 19: 2009/ BTNMT	QCVN 20: 2009/ BTNMT
				OK1	OK2	OK3	OK4	Cột B, Cmax	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m³/h	US EPA Method 2	54.000	25.000	34.000	27.000	-	-
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm³	US EPA Method 5	38,8	37,9	35,9	36,5	180	-
3	Styren ^(b)	mg/Nm³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	-	100

Chú thích:

(b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B,Cmax: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với - Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; - Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ ($K_p=0,9$; $K_v=1$)

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

[Signature]

Trần Thị Luyến

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024
P.GIÁM ĐỐC



[Signature]
Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





THỊNH TRƯỜNG PHÁT
KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH - HẢI DƯƠNG CÔNG

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 02535/2025/PKQ(25.1289)

- Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần Phú Sơn
- Địa chỉ : Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Phú Sơn - Cụm công nghiệp Phú Thứ, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Ngày lấy mẫu : 31/03/2025
- Ngày trả kết quả : 10/05/2025
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT310325-014	KT01	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 1 (2325051; 609995)	Khí thải
2	KT310325-015	KT02	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 1 (2324997; 609999)	Khí thải
3	KT310325-016	KT03	Ống phóng không khu cấp liệu và trộn liệu dây chuyền 2 (2324849; 610044)	Khí thải
4	KT310325-017	KT04	Ống phóng không khu vực ép tấm PVC dây chuyền 2 (2324883; 609997)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ				QCVN 19:2009 /BTNMT	QCVN 20:2009 /BTNMT
				KT01	KT02	KT03	KT04	Cột B,Cmax	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	53.037	26.053	31.072	22.551	-	-
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	13,7	10,2	9,50	12,5	180	-
3	Styren ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	KPH (MDL = 0,60)	-	100
4	Bụi Silic ^(d)	mg/Nm ³	US EPA METHOD 5+ NIOSH METHOD 7603 + NIOSH METHOD 7602	KPH	KPH	KPH	KPH	45	-

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- (d)- Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 4 do Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) thực hiện;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- Cột B,Cmax: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với - Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; - Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ ($K_p=0,9$; $K_v=1$);
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

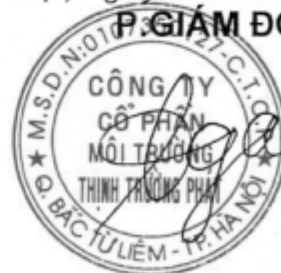
TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC




Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;

